ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 38 /2023/QĐ-UBND	*Kon Tum, ngày 18 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý, thu tiền cấp quyền khai thác, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trong phạm vi dự án công trình trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Thuế tài nguyên ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên;

Căn cứ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ Quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng bờ bãi sông;

Căn cứ Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 213/TTr-STNMT ngày 08 tháng 6 năm 2023 và Văn bản số 1936/STNMT-TNKSN ngày 13 tháng 7 năm 2023 về việc Ban hành Quy định quản lý, thu tiền cấp quyền khai thác, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trong phạm vi dự án công trình trên địa bàn tỉnh Kon Tum (kèm theo hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, thu tiền cấp quyền khai thác, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trong phạm vi dự án công trình trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 7 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư; Cục Thuế tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản trong phạm vi dự án (Chủ đầu tư) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp (b/c);
- Bộ Tài chính (Vụ pháp chế);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực XII;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Sở Nội vụ (quản lý văn thư lưu trữ);
- Báo Kon Tum, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Công báo tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
  + *CVP, các PCVP;*
  + *Các phòng chuyên môn thuộc VP UBND tỉnh;*
- Lưu: VT, NNTN.HVT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Quản lý, thu tiền cấp quyền khai thác, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trong phạm vi dự án công trình trên địa bàn tỉnh Kon Tum

(Ban hành kèm theo Quyết định số 38 /2023/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định mục đích, đối tượng, nguyên tắc và hình thức phối hợp trao đổi thông tin giữa Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh với các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố *(sau đây gọi chung là UBND cấp huyện)* và các tổ chức, cá nhân có liên quan đóng trên địa bàn tỉnh *(sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân)* trong công tác quản lý, thu tiền cấp quyền, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh thuộc trường hợp quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 64 và Điều 65 Luật Khoáng sản (*sau đây gọi tắt là khai thác khoáng sản trong phạm vi dự án đầu tư xây dựng công trình*).

2. Những nội dung không quy định tại quy định này được thực hiện theo quy định của Luật Khoáng sản, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Thuế tài nguyên, Luật Quản lý thuế và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý Nhà nước, cơ quan tham mưu quản lý Nhà nước, cơ quan Thuế và các cơ quan khác có liên quan đến hoạt động khai thác, mua bán, vận chuyển và sử dụng tài nguyên khoáng sản khai thác trong phạm vi đất dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trong phạm vi dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Mục đích

1. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác quản lý, thu tiền cấp quyền, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trong phạm vi dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo thi hành có hiệu quả Luật Khoáng sản, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Thuế tài nguyên, Luật Quản lý thuế và các văn

bản quy phạm pháp luật có liên quan; đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời nộp vào ngân sách nhà nước.

2. Phát hiện và xử lý kiên quyết đối với các trường hợp nợ đọng tiền thuế, tiền phí, tiền phạt, tiền chậm nộp, tiền thuế, phí trốn lậu và cố tình không chấp hành nghĩa vụ của người nộp thuế đối với số tiền thuế tài nguyên, tiền cấp quyền, tiền phí bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản của các tổ chức, cá nhân tham gia trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp và hình thức phối hợp trao đổi thông tin

1. Nguyên tắc phối hợp

a) Thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thu tiền cấp quyền, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường khai thác tài nguyên khoáng sản trong phạm vi dự án đầu tư xây dựng công trình.

b) Không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan có liên quan.

c) Đảm bảo công tác quản lý, thu tiền cấp quyền, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường hoạt động khai thác khoáng sản trong phạm vi dự án đầu tư xây dựng công trình được thực hiện kịp thời, đúng thẩm quyền, thông suốt và hiệu quả.

d) Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp công tác phải được bàn bạc để thống nhất phương án giải quyết.

đ) Phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong công tác quản lý, thu tiền cấp quyền, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trong phạm vi dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh.

2. Hình thức phối hợp trao đổi thông tin

a) Các cơ quan tham gia phối hợp cung cấp thông tin, chính xác, đầy đủ và kịp thời.

b) Tùy theo tính chất, nội dung của công tác quản lý Nhà nước có thể áp dụng một trong các phương thức phối hợp: Trao đổi ý kiến bằng văn bản; tổ chức cuộc họp và các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.

c) Thành lập Đoàn kiểm tra để phối hợp kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong khai thác, vận chuyển, sử dụng tài nguyên khoáng sản; chấp hành các quy định pháp luật về thuế, phí, lệ phí.

d) Khi phối hợp theo hình thức tổ chức cuộc họp hoặc lập đoàn khảo sát, đoàn công tác liên ngành thì cơ quan phối hợp cử cán bộ có chuyên môn về lĩnh vực cần tham gia với cơ quan chủ trì. Đồng thời, cơ quan cử cán bộ phối hợp phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về ý kiến của cán bộ được cử tham gia. Nếu cán bộ cử tham gia không đủ thẩm quyền quyết định thì báo cáo cho lãnh đạo đơn vị và có ý kiến bằng văn bản gửi cơ quan chủ trì những nội dung liên quan đến chức năng nhiệm vụ của mình.

đ) Quá thời hạn được quy định mà cơ quan phối hợp không thực hiện, thì cơ quan chủ trì quyết định việc thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo thực hiện.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN LIÊN QUAN TRONG VIỆC PHỐI HỢP QUẢN LÝ, THU TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC, THUẾ TÀI NGUYÊN, PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Điều 5. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì tính, điều chỉnh, thẩm định số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp và phê duyệt đối với các trường hợp khai thác tài nguyên khoáng sản trong phạm vi dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (ủy quyền); gửi văn bản phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và văn bản xác định số tiền phải nộp từ lần thứ hai trước ngày 01 tháng 3 hàng năm cho tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép khai thác *(hoặc Bản xác nhận khai thác)* và Cục Thuế tỉnh theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

2. Phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trường hợp có thay đổi số liệu sản lượng khai thác thực tế theo quy định Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ.

3. Chủ trì, phối hợp Cục Thuế tỉnh, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan rà soát dự án đầu tư, thiết kế cơ sở, báo cáo đánh giá tác động môi trường... và hoạt động của dự án đầu tư xây dựng công trình, trên cơ sở đó thực hiện thống kê, kiểm kê sản lượng khoáng sản khai thác thực tế theo đúng quy định Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập bản đồ, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác, thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã khai thác và quy trình, phương pháp, biểu mẫu để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế và đối chiếu sản lượng tài nguyên đã khai thác do đơn vị khai thác khai, nộp thuế theo đúng quy định tại khoản 6 Điều 5 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn về thuế tài nguyên để xác định chính xác về số liệu khoáng sản đã khai thác thực tế, khoáng sản còn lại chưa khai thác để thực hiện công tác quản lý nhà nước và tổ chức thu đúng, thu đủ các khoản phải nộp ngân sách nhà nước liên quan đến tài nguyên khoáng sản.

4. Trường hợp sản lượng khai thuế không phù hợp sản lượng được phép khai thác ghi trên Giấy phép khai thác, Bản xác nhận khai thác hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chuyển thông tin cho cơ quan Thuế để xử lý theo quy định của Luật Quản lý thuế.

5. Thông tin về cấp Giấy phép khai thác khoáng sản trong phạm vi dự án; Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản trong phạm vi dự án; Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản trong phạm vi dự án; Bản xác nhận khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi diện tích đất dự án đầu tư xây dựng công trình và đóng cửa mỏ khoáng sản của các tổ chức, cá nhân để cơ quan Thuế theo dõi quản lý thu thuế, tiền thuê đất và các nghĩa vụ tài chính có liên quan.

6. Cung cấp đầy đủ kịp thời thông tin danh sách tên tổ chức, cá nhân cấp Giấy phép khai thác khoáng sản trong phạm vi dự án, Bản xác nhận khai thác khoáng sản; trữ lượng, tài nguyên tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trong phạm vi dự án, Quyết định cho thuê đất, hợp đồng cho thuê đất của tổ chức để cơ quan Thuế theo dõi quản lý thuế.

7. Chủ trì hoặc tham gia phối hợp với các cấp, các ngành tiến hành kiểm tra hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trong phạm vi dự án trên địa bàn; khi tiếp nhận thông tin về tình hình nộp thuế và chấp hành nghĩa vụ tài chính liên quan đến việc khai thác khoáng sản trong phạm vi dự án của tổ chức, cá nhân do cơ quan Thuế chuyển đến, tiến hành xử lý các trường hợp vi phạm về nghĩa vụ tài chính theo quy định của Luật Khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

Điều 6. Cục Thuế tỉnh

1. Thực hiện công tác quản lý thuế; tuyên truyền, hướng dẫn chính sách thuế cho người nộp thuế; quán triệt cơ quan Thuế trực tiếp quản lý thu thuế tài nguyên, niêm yết công khai Bảng giá tính thuế tài nguyên tại trụ sở cơ quan Thuế trực tiếp quản lý thu thuế tài nguyên và gửi về Tổng cục Thuế để xây dựng cơ sở dữ liệu về giá tính thuế tài nguyên theo đúng quy định tại điểm 5.4 khoản 5 Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Quản lý thu thuế tài nguyên, tiền cấp quyền, phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản theo quy định của Luật Quản lý thuế, pháp luật về thuế, phí và các nội dung tại quy định này; kiểm tra, thanh tra việc chấp hành nghĩa vụ thuế và xử lý vi phạm về thuế, phí (nếu có) đối với tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên khoáng sản; phối hợp với Sở Tài chính để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng giá tính thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ.

3. Khi nhận được văn bản phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trong phạm vi dự án, chậm nhất là 10 ngày làm việc, ra thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản gửi tổ chức, cá nhân được cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ.

4. Cung cấp thông tin cho cơ quan Tài nguyên và Môi trường:

a) Cung cấp thông tin tình hình chấp hành nghĩa vụ tài chính có liên quan đến hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trong phạm vi dự án của tổ chức, cá nhân khi có đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Định kỳ hàng quý (vào trước ngày 15 của tháng đầu quý sau), cơ quan Thuế cung cấp danh sách các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên còn nợ thuế, phí và các nghĩa vụ tài chính khác cho Sở Tài nguyên và Môi trường để phối hợp thu hồi nợ thuế theo quy định.

Điều 7. Sở Tài chính

Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan tính, điều chỉnh, thẩm định số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (ủy quyền) theo Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng giá tính thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ.

Điều 8. Sở Công Thương

1. Yêu cầu các đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để thi công công trình phối hợp với Chủ đầu tư thu gom tập kết tất cả số lượng đá được tạo ra do nổ mìn về vị trí đúng theo hồ sơ thiết kế, hồ sơ môi trường đã được phê duyệt.

2. Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh, UBND cấp huyện nơi có công trình thi công và các tổ chức, cá nhân có liên quan thống kê, kiểm kê khối lượng đá tạo ra sau nổ mìn trong hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trong phạm vi dự án công trình để thực hiện công tác quản lý nhà nước.

Điều 9. Công an tỉnh

1. Cung cấp thông tin các trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép qua kiểm tra phát hiện cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan có liên quan để tiến hành kiểm tra, xử lý vi phạm việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan đối với các tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật.

2. Tiếp nhận, xác minh, điều tra, xử lý nghiêm các vụ trốn thuế, phí đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự; kịp thời chuyển hồ sơ, vụ việc qua điều tra, xác minh có sai phạm về thuế nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự để cơ quan Thuế xử lý truy thu và xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

3. Cử người tham gia kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu phối hợp từ Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc từ các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 10. Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án (Chủ đầu tư)

1. Chủ trì kiểm tra, rà soát hồ sơ thiết kế dự án, hồ sơ dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, kiểm tra nhu cầu từng loại khoáng sản đưa vào đầu tư xây dựng công trình đối với từng hạng mục công trình, dự án; cung cấp thông tin đến Sở Tài nguyên và Môi trường để có thông tin tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép khai thác khoáng sản và phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo ủy quyền, đảm bảo nhu cầu trong từng thời kỳ.

2. Rà soát các quy định về chỉ tiêu kỹ thuật đối với các loại vật liệu xây dựng nhu cầu của từng dự án, công trình và tham gia xác định tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

3. Các nhà thầu thi công các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh cung cấp thông tin về nguồn gốc, chủng loại, số lượng, giá trị các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường *(đất, đá, cát, sỏi...)* theo dự toán và thực tế thi công các công trình xây dựng theo đề nghị của cơ quan Thuế. Chủ đầu tư cung cấp danh sách nhà thầu chính, nhà thầu phụ ký với nhà thầu chính đang thi công trên địa bàn tỉnh *(mà công trình đó do mình làm chủ đầu tư)* theo đề nghị của cơ quan Thuế để quản lý thu thuế.

4. Cung cấp cho Cơ quan thuế cùng cấp và Sở Tài nguyên và Môi trường danh sách các công trình đã và đang quản lý về nhu cầu sử dụng khối lượng khoáng sản *(đất, đá, cát, sỏi)* trong phạm vi diện tích dự án để được hướng dẫn thực hiện đăng ký khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản. Định kỳ bổ sung danh sách khi có phát sinh, gồm: Tên công trình, địa điểm thi công, thời gian thi công, nguồn vốn, giá trị dự toán, tên nhà thầu, tiến độ cấp phát vốn, thời gian thanh toán để cơ quan Thuế kịp thời đưa vào quản lý thu thuế. Khi cơ quan Thuế cử cán bộ thuế đến liên hệ nắm thông tin, Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin liên quan đến các công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình.

5. Kê khai đăng ký sử dụng khối lượng khoáng sản trong trường hợp không phải đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 64 Luật Khoáng sản hoặc đối với các Chủ đầu tư, dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép khai thác khoáng sản không bắt buộc phải tiến hành thăm dò, quy định tại Điều 65 Luật Khoáng sản.

6. Kê khai quyết toán thuế hàng năm theo quy định, sau khi công trình hoàn thành báo cáo cơ quan Thuế để kiểm tra nguồn gốc hợp pháp sử dụng khoáng sản cho công trình dự án và làm cở sở để Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trường hợp có thay đổi số liệu sản lượng khai thác thực tế theo quy định Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ.

7. Khi thực hiện thanh, quyết toán khối lượng xây dựng cơ bản các công trình có sử dụng tài nguyên, khoáng sản trong quá trình thi công, được cơ quan quản lý nhà nước cho phép và đã được Chủ đầu tư nghiệm thu khối lượng, thanh quyết toán cho đơn vị thi công. Chủ đầu tư phối hợp với cơ quan Thuế địa phương đôn đốc đơn vị thi công kê khai, nộp thuế tài nguyên, tiền cấp quyền, phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản đầy đủ vào ngân sách nhà nước theo quy định trước khi làm thủ tục thanh toán cho đơn vị.

Điều 11. UBND cấp huyện

1. Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với cơ quan Thuế trong việc cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản trong phạm vi dự án; Bản xác nhận khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng

thông thường trong phạm vi diện tích đất dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ công tác quản lý thuế theo quy định.

2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn phối hợp kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện những sai phạm trong khai thác tài nguyên khoáng sản như: Khai thác trái phép, ảnh hưởng đến môi trường; không chấp hành nghĩa vụ thuế, phí theo quy định để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo kịp thời đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý.

3. Cử lực lượng tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh khi đoàn tiến hành kiểm tra trên địa bàn do UBND cấp huyện quản lý.

4. Thông báo rộng rãi để các cơ quan Mặt Trận và các tổ chức chính trị - xã hội biết, chủ động giám sát, kịp thời phát hiện những sai phạm trong khai thác tài nguyên khoáng sản (như: Khai thác trái phép, ảnh hưởng đến môi trường...) để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Điều 12. Các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên khoáng sản

1. Khai thuế, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, nộp các khoản thuế, phí đúng quy định pháp luật.

2. Trường hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản thì phải hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền thuế tài nguyên khoáng sản tính đến thời điểm chuyển nhượng và các nghĩa vụ tài chính có liên quan.

3. Thực hiện thống kê, kiểm kê sản lượng khoáng sản khai thác thực tế theo đúng Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Cung cấp thông tin về đo đạc, xác định trữ lượng khai thác cho cơ quan Tài nguyên và Môi trường, cơ quan Thuế khi có yêu cầu.

4. Trước ngày 01 tháng 02 hàng năm, có trách nhiệm báo cáo hoạt động khai thác khoáng sản trong phạm vi dự án gửi Sở Tài nguyên và Môi trường đồng thời gửi cơ quan Thuế trực tiếp quản lý theo khoản 4 Điều 7 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản *(báo cáo phải đầy đủ, đúng nội dung, số liệu và đúng thời hạn).*

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ trước ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hàng năm, các sở, ban ngành có liên quan, UBND cấp huyện báo cáo tình hình thực hiện về kết quả công tác theo dõi, giám sát tình hình khai thác tài nguyên khoáng sản, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường và Cục Thuế tỉnh để tổng hợp đề xuất giải pháp tăng cường quản lý thu thuế, tiền cấp quyền, phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trong phạm vi dự án trên địa bàn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các sở, ban ngành có liên quan, UBND cấp huyện có trách nhiệm báo cáo đột xuất khi phát hiện những sai phạm của người nộp thuế về khai thác tài nguyên khoáng sản.

3. Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Cục Thuế tỉnh tổ chức đánh giá kết quả thực hiện quy định này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Các cơ quan, tổ chức và cá nhân theo trách nhiệm được phân công, tổ chức triển khai quy định này và các quy định có liên quan. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh những vướng mắc, các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, phối hợp Cục Thuế tỉnh và đơn vị chức năng liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
